QUỐC HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Nghị quyết số: 10/2011/QH13	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT
về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2011-2015

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan hữu quan và ý kiến đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2006 - 2010

Trong bối cảnh bị tác động cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và những khó khăn, yếu kém trong nước, với những quyết sách đúng đắn, kịp thời, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, ứng phó có kết quả với những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, duy trì mức tăng trưởng khá, bình quân 5 năm đạt 7%, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 gấp 2 lần năm 2000. Nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, phát huy dân chủ có tiến bộ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố. Đã hoàn thành hầu hết các mục tiêu thiên niên kỷ cam kết với quốc tế. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững, quan hệ đối ngoại được mở rộng, vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế tiếp tục nâng cao.

Tuy nhiên, do những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước nên trong 24 chỉ tiêu Kế hoạch 5 năm, có 10 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch. Kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm, chế độ phân phối chưa thật hợp lý, phân hóa giàu nghèo tăng lên. Thể chế kinh tế thị trường, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng vẫn là những điểm yếu cản trở sự phát triển. Công tác xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chuyển biến chậm. Còn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định chính trị, xã hội.

Tình hình trên có nguyên nhân khách quan là do tác động của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng phải nhìn nhận nguyên nhân chủ quan là chính, nhất là do những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp, các ngành.

II. VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015

Việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2011-2015, nước ta có những thuận lợi cơ bản là những thành tựu to lớn của 25 năm đổi mới, của 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch 5 năm 2006-2010. Trong bối cảnh khó khăn chung và những diễn biến phức tạp khó lường của thế giới hiện nay, nhưng với điều kiện chính trị, xã hội ổn định, nước ta vẫn có thể phát huy những tiềm năng, lợi thế của một nước đi sau, đang trong quá trình công nghiệp hóa với nền nông nghiệp giàu tiềm năng sản xuất và xuất khẩu hàng nông sản; có điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài và thị trường nội địa phát triển nhanh. Dự báo năm 2012 và những năm tiếp theo, tình hình khủng hoảng nợ công và lạm phát tăng cao ở nhiều nước không chỉ làm chậm quá trình phục hồi kinh tế thế giới mà còn có nguy cơ đẩy kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy thoái mới. Do vậy, quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch 5 năm cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp đã được Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI xác định; lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt hơn và có bước đi phù hợp từng bước tạo tiềm lực để thực hiện mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu, 3 đột phá và 12 định hướng Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2020.

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh. Bảo đảm phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tăng cường hoạt động đối ngoại và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Trong 2-3 năm đầu Kế hoạch tập trung thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, tăng trưởng ở mức hợp lý và tiến hành khởi động mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, 2-3 năm tiếp theo bảo đảm hoàn thành cơ bản cơ cấu lại nền kinh tế để phát triển nhanh và bền vững, hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm tăng khoảng 6,5%-7%.

Tỷ trọng đầu tư toàn xã hội 5 năm 2011-2015 khoảng 33,5%-35% GDP.

Giảm dần nhập siêu từ năm 2012 và phấn đấu ở mức dưới 10% kim ngạch xuất khẩu vào năm 2015.

Bội chi ngân sách nhà nước đạt dưới 4,5% vào năm 2015 (tính cả trái phiếu Chính phủ).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Giảm tiêu tốn năng lượng tính trên GDP từ 2,5%-3%/năm.

Tỷ trọng sản phẩm công nghệ cao đạt khoảng 30% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp; tỷ lệ đổi mới công nghệ đạt 13%/năm.

Năng suất lao động xã hội đến năm 2015 tăng 29%-32% so với năm 2010.

Tỷ lệ huy động thuế và phí vào ngân sách không quá 22%-23% GDP/năm.

Nợ công đến năm 2015 không quá 65% GDP, dư nợ của Chính phủ không quá 50% GDP, dư nợ quốc gia không quá 50% GDP.

Chỉ số giá tiêu dùng tăng khoảng 5%-7% vào năm 2015.

b) Các chỉ tiêu xã hội

Số lao động được tạo việc làm 5 năm là 8 triệu người.

Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi khu vực thành thị đến năm 2015 dưới 4%.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt 55% vào năm 2015.

Thu nhập thực tế của dân cư đến năm 2015 gấp 2-2,5 lần so với năm 2010.

Giảm hộ nghèo nhanh và bền vững, tỷ lệ giảm bình quân 2%/năm và giảm bình quân 4%/năm đối với các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn.

Diện tích nhà ở bình quân đến năm 2015 đạt mức 22 m^2 sàn/người, trong đó: diện tích sàn nhà ở bình quân đô thị đạt mức 26 m^2 sàn/người.

Tốc độ phát triển dân số đến năm 2015 khoảng 1%.

Đến năm 2015 đạt 8 bác sỹ và 23 giường bệnh (không tính giường trạm y tế xã) trên 1 vạn dân.

c) Các chỉ tiêu môi trường

Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2015 đạt khoảng 42%-43%.

Đến năm 2015 tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 85%.

3. Về các chỉ tiêu khác

Giao Chính phủ xem xét, quyết định các chỉ tiêu khác về kinh tế, xã hội, môi trường và báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện hàng năm.

III. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015

1. Tập trung khắc phục nhanh, hiệu quả những hạn chế, yếu kém do các nguyên nhân chủ quan trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp, các ngành đã

được đề cập trong Báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Báo cáo thẩm tra của các cơ quan Quốc hội.

2. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, thực hiện đồng bộ trong tất cả các ngành, các lĩnh vực trên phạm vi cả nước và từng địa phương, đơn vị cơ sở, sản phẩm chủ yếu, với tầm nhìn dài hạn và có lộ trình cụ thể. Cần tập trung thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế trong 3 lĩnh vực quan trọng là cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính; cơ cấu lại doanh nghiệp, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, ngay từ năm 2012 chuẩn bị các điều kiện để từ năm 2013 đến năm 2015 tạo được chuyển biến mạnh mẽ, cơ bản, có hiệu quả rõ rệt.

Cơ cấu lại đầu tư công theo hướng sửa đổi quy chế phân cấp quản lý, trước hết là đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ, phải bảo đảm nguyên tắc chỉ quyết định đầu tư đối với dự án đã đủ thủ tục theo quy định và khi đã xác định rõ nguồn, mức vốn và khả năng cân đối nguồn vốn. Khẩn trương xác định các tiêu chí và thứ tự ưu tiên làm căn cứ để phê duyệt hoặc cắt giảm dự án đầu tư. Việc quyết định phê duyệt dự án có nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình mục tiêu, các khoản hỗ trợ có mục tiêu phải được kiểm soát chặt chẽ, có sự thẩm định về nguồn vốn và cân đối vốn của cấp có thẩm quyền ở Trung ương. Bảo đảm các yêu cầu về tiến độ, trình độ công nghệ, chất lượng và an toàn các dự án, công trình quan trọng quốc gia.

Cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thị trường tiền tệ, đặc biệt là thị trường vàng và ngoại tệ, khắc phục tình trạng đô la hóa; kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước, vay trả nợ nước ngoài, các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, nhất là đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, thị trường chứng khoán và các nguồn vốn nóng khác.

Cơ cấu lại các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tính công khai, minh bạch, đồng thời có chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế phát huy nội lực, tái cấu trúc, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Tập trung phát triển doanh nghiệp nhà nước trong những ngành, lĩnh vực quan trọng có ý nghĩa then chốt của nền kinh tế quốc dân, chủ yếu thuộc các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật liên quan đến kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, dịch vụ công, ổn định kinh tế vĩ mô. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài. Phân định rõ

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội với hoạt động kinh doanh của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực, rà soát, điều chỉnh hợp lý các khu kinh tế, khu công nghiệp gắn với chuyển dịch cơ cấu và liên kết kinh tế vùng. Phát triển nhanh công nghiệp hỗ trợ và các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng. Tăng đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng nông thôn mới. Chú trọng củng cố hệ thống đê biển, đê sông, các trạm bơm, công trình ngăn mặn và xả lũ, công trình phòng tránh thiên tai, khu neo đậu tránh bão cho tàu thuyền để giảm nhẹ thiệt hại. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, đổi mới hoạt động kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, làng nghề theo hướng phát triển bền vững. Phát triển mạnh kinh tế rừng để vừa bảo vệ, vừa phát triển được rừng gắn với đổi mới quản lý các nông, lâm trường. Bảo đảm diện tích trồng lúa 3,812 triệu ha, đồng thời có cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ cho các địa phương và nông dân trồng lúa bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, nhất là trước tác động biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với các tỉnh vùng đồng bằng, đặc biệt là đồng bằng Sông Cửu Long. Thực hiện các định hướng, chính sách, biện pháp bảo đảm an ninh lương thực gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm an ninh năng lượng, đồng thời kiểm soát có hiệu quả nhu cầu sử dụng năng lượng. Khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý.

3. Tiếp tục kiên trì kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định giá trị sức mua đồng tiền. Thực hiện chính sách tiền tệ với mục tiêu hàng đầu là ổn định giá trị đồng tiền, kiểm soát để bảo đảm tương thích giữa tăng tổng phương tiện thanh toán, tăng dư nợ tín dụng với tốc độ tăng trưởng kinh tế và kiềm chế tăng chỉ số giá tiêu dùng. Giảm dần tỷ lệ huy động vốn đầu tư từ tín dụng ngân hàng, đẩy mạnh kênh huy động vốn qua thị trường chứng khoán và các định chế tài chính khác.

Đối với chính sách tài khóa, thực hiện cơ cấu lại thu, chi ngân sách một cách có hiệu quả, đổi mới và nâng cao chất lượng công tác lập dự toán ngân sách nhà nước. Rà soát, điều chỉnh phân cấp quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ. Nghiên cứu các phương án để điều chỉnh giảm dần mức thuế thu nhập doanh nghiệp; đổi mới chính sách thu từ đất đai, thu kinh doanh bất động sản, tăng mức thu thuế tài nguyên.

Đối với chính sách xuất, nhập khẩu, kiềm chế nhập siêu: Trong các năm 2012-2013 tiếp tục khuyến khích xuất khẩu, có biện pháp phù hợp với các quy định của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) để kiểm soát nhập khẩu, giảm mạnh nhập siêu. Tiếp tục đầu tư vào các sản phẩm nông nghiệp và các sản phẩm có lợi thế quốc gia, sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu và phát triển nhanh công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí, chế tạo, công nghiệp điện tử. Thực hiện cơ chế giá thị trường đối với giá điện, than và giá dịch vụ công chậm nhất vào năm 2013. Quy định việc chi tiêu mua sắm, đầu tư công phải sử dụng những hàng hóa, thiết bị, máy móc đã sản xuất

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

được trong nước và thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

4. Tập trung thực hiện 3 đột phá, 12 định hướng chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2020. Cơ bản xây dựng xong hệ thống pháp luật gắn với cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các luật theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy của Chính phủ và chính quyền các cấp, sớm thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị. Rà soát sửa đổi lại các quy định về phân cấp giữa trung ương và địa phương; đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong việc cấp giấy phép hoạt động, đăng ký kinh doanh, nộp thuế. Chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động, sử dụng có hiệu quả nhất thời kỳ cơ cấu dân số vàng, đẩy mạnh đào tạo mới và đào tạo lại nguồn nhân lực để nâng cao năng suất lao động trong toàn bộ nền kinh tế. Phát động và duy trì phong trào tiết kiệm toàn xã hội cả trong sản xuất và tiêu dùng, tạo ý thức xã hội chung và tính gương mẫu trong toàn thể cán bộ, công chức. Siết chặt trật tự kỷ cương, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thất thoát, nhất là trong đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn nhà nước. Tiếp tục đổi mới chính sách bảo hiểm xã hội, chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hưu trí và người có công.

Rà soát, đánh giá các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là ở các vùng kinh tế trọng điểm, ưu tiên bố trí vốn đầu tư dứt điểm để sớm đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả. Phát triển nhanh hệ thống giao thông đô thị, nhất là giao thông công cộng. Từng bước phát triển đồng bộ và hiện đại hóa hệ thống hạ tầng các đô thị lớn gắn với bố trí, cơ cấu lại sản xuất và phân bố dân cư; nâng cao năng lực các dịch vụ tổng hợp của ba cảng biển lớn ở ba khu vực.

5. Áp dụng đồng bộ các chính sách, biện pháp phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, giảm chênh lệch giàu nghèo; tập trung giải quyết những bức xúc trong nhân dân, nhất là trong việc giải tỏa đền bù thu hồi đất; những tiêu cực trong y tế, giáo dục, đào tạo. Huy động các nguồn lực xã hội cho công tác giảm nghèo; có giải pháp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc. Thực hiện tốt công tác quy hoạch ổn định dân cư vùng dân tộc và miền núi, vùng biên giới và hải đảo, cân đối quỹ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào tại các địa phương thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai.

Rà soát tổng thể các chính sách an sinh xã hội, trọng tâm là củng cố và hoàn thiện mạng lưới an sinh xã hội với 3 nội dung: an sinh về việc làm, chính sách bảo

hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và chính sách bảo trợ xã hội. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội đa dạng, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Cải thiện điều kiện làm việc, giảm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và giảm tranh chấp lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Tăng chi y tế và tập trung hỗ trợ để mua bảo hiểm y tế, nâng mức hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, cận nghèo và nhóm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp. Coi trọng công tác y tế dự phòng để giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm, suy dinh dưỡng cũng như các bệnh mãn tính của cộng đồng. Củng cố, phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng. Chấn chỉnh và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Đổi mới chính sách viện phí đồng bộ với đổi mới về cơ chế đối với các dịch vụ công cho y tế.

6. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quan tâm đến nhân lực lãnh đạo, quản lý, quản trị doanh nghiệp, khoa học và công nghệ, văn hóa nghệ thuật; nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là bậc đại học; tập trung chuyển từ đào tạo chiều rộng sang chiều sâu, coi trọng đào tạo nghề, thực hiện đào tạo một triệu lao động nông thôn hàng năm; điều chỉnh chính sách về giáo dục mầm non, giáo dục ở miền núi; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để bảo đảm nhu cầu học tập của các đối tượng, nhất là giáo dục mầm non.

Củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa ở các cấp, đồng thời cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng mới một số công trình văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao hiện đại.

Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư phát triển mạnh mẽ thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới căn bản cơ chế quản lý khoa học – công nghệ, phát triển kinh tế tri thức. Quan tâm phát triển mạnh mẽ công tác nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ, gắn khoa học – công nghệ với sản xuất trong tất cả các ngành và lĩnh vực, phát triển mạnh thị trường khoa học – công nghệ.

7. Hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả các chính sách, pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm phát triển bền vững. Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt, kiểm tra, giám sát việc đánh giá tác động môi trường đối với chiến lược, các quy hoạch, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội. Kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt là tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, làng nghề. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

8. Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tập trung xây dựng, thực hiện các đề án cải cách tư pháp bảo đảm chất lượng, tiến độ; làm tốt công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, Thẩm phán, Hội thẩm, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Chấp hành viên, cán bộ thi hành án. Từ nay đến 2013 phải khắc phục cơ bản tình trạng thiếu cán bộ đảm

nhiệm các chức danh tư pháp. Cán bộ tư pháp phải công minh, chính trực, phải thực sự gương mẫu. Mọi vi phạm của cán bộ tư pháp phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Nhà nước quan tâm và có chế độ chính sách đặc thù đối với cán bộ và các chức danh tư pháp.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kinh phí hoạt động cho các cơ quan Công an, Kiểm sát, Tòa án, Thi hành án.

Tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng, bổ trợ tư pháp, phòng, chống tham nhũng, xử lý vi phạm hành chính, phòng, chống khủng bố, dẫn độ tội phạm.

Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, hoàn thiện các quy định pháp luật để thực hiện tốt hơn các yêu cầu tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự, hình sự và phòng, chống tội phạm.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, xử lý nghiêm các hành vi chống người thi hành công vụ. Kiên quyết phòng, chống và xử lý nghiêm, hiệu quả nạn tham nhũng, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án tham nhũng trọng điểm. Kết hợp tuyên truyền, vận động, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật với việc xử lý nghiêm vi phạm, tạo chuyển biến tích cực và đến năm 2015 ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn xã hội.

9. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, đặc biệt là trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc. Tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thế trận, bảo đảm từng bước trang bị hiện đại cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các lực lượng vũ trang. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững mạnh. Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có số lượng hợp lý, với chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ rộng khắp. Chủ động phát hiện, ngăn chặn mọi âm mưu, hoạt động chống phá, gây bạo loạn của các thế lực thù địch, sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, giữ vững ổn định chính trị xã hội, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng khu vực biên giới gắn với bố trí dân cư theo quy hoạch; tạo điều kiện phát triển kinh tế-xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trên các địa bàn trọng điểm, xung yếu. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh trong nhân dân.

Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh quan hệ hữu nghị, truyền thống, hợp tác chiến lược với các nước láng giềng có chung biên giới. Thúc đẩy giải quyết các vấn đề tồn tại về biên giới lãnh thổ, chú trọng vấn đề biển Đông một cách thỏa đáng, cân bằng trên nguyên tắc hòa bình, tôn trọng luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử quốc tế và khu vực. Phát huy vai trò và huy động các nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài về phát triển đất nước.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao Nghị quyết của Quốc hội. Hàng năm báo cáo kết quả với Quốc hội.

Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Uỷ ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội được thành lập theo quy định của pháp luật giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Quốc hội.

Quốc hội kêu gọi đồng bào, chiến sỹ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011- 2015.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 08 tháng 11 năm 2011.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

(Đã ký)

Nguyễn Sinh Hùng

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: 2305/SY-VPQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2011

CHỦ NHIỆM

Nguyễn Hạnh Phúc

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VP HĐND và Đoàn ĐBQH, VP UBND;
- VPTW và các Ban của Đảng; VP Chủ tịch nước;
- Chủ tịch QH, các PCTQH; Thành viên UBTVQH;
- Các vị ĐBQH; Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Các Ban của UBTVQH; Viện NCLP;
- VPQH, Chủ nhiệm VPQH, các PCNVPQH;
- Tòa án nhân dân tối cao; VKSNDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Lưu: HC, KT.

www.LuatVietnam.vn